

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Trình ĐHĐCĐ phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện  
của người quản lý Công ty năm 2016 và Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-NĐQN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2016 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh năm 2016;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty) phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), Ban kiểm soát Công ty (sau đây gọi là người quản lý Công ty) thực hiện năm 2016 và Kế hoạch năm 2017, cụ thể như sau:

**1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2016**

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), mức lợi nhuận năm 2016 của Công ty, đối chiếu với các quy định hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2016 với mức tăng thêm là 15,6% Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, tương ứng với mức tăng thêm khi quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động (theo quy định của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH thì với mức lợi nhuận này tỷ lệ tăng tối đa là 20%).

Đối với chức danh Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Công ty cập nhật lại mức tiền lương từ ngày 25/4/2016 đến tháng 12/2016 (theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ). Cụ thể:

Bảng 1

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch 2016		Thực hiện 2016	
			Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm	Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	40.500	486.000	46.818	561.816
2	Tổng giám đốc	1	39.000	468.000	45.084	541.008
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	5	6.900	414.000	7.976	478.584
4	Trưởng BKS không chuyên trách (từ 01/01/2016 đến 24/4/2016)	1	6.300	23.940	7.282	27.674
	Trưởng BKS chuyên trách (từ 25/4/2016 đến 31/12/2016)	1	34.500	285.409	39.882	329.933



5	Thành viên BKS không chuyên trách	4	4.725	226.800	5.462	262.181
<b>Tổng cộng</b>		<b>13</b>		<b>1.904.149</b>		<b>2.201.196</b>

1.1. Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty thực hiện năm 2016 là 2.201.196.000 đồng (Hai tỷ, hai trăm linh một triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

1.2. Quỹ tiền thưởng An toàn điện thực hiện năm 2016 là: 163.572.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

\* Tổng cộng: 2.364.768.244 đồng (Hai tỷ, ba trăm sáu mươi tư triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng).

## 2. Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2017

Công ty vận dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 để lập Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty.

Trên cơ sở kết quả SXKD thực hiện năm 2016 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty, Hội đồng quản trị dự kiến mức tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2017, cụ thể như sau:

Bảng 2

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chức danh	Số người	Khung tiền lương, thù lao cơ bản	Hệ số chênh lệch giữa các chức danh	Kế hoạch 2017	
					Mức tiền lương, thù lao ng/tháng	Cả năm
I. Người quản lý chuyên trách						
1	Chủ tịch HĐQT	1	31.000	100%	46.500	558.000
2	Tổng Giám đốc	1	29.800	96%	44.700	536.400
3	Trưởng ban kiểm soát	1	27.900	90%	41.900	502.800
4	Phó Tổng Giám đốc	2	26.400	85%	39.600	950.400
5	Kế toán trưởng	1	24.200	78%	36.300	435.600
II. Người quản lý không chuyên trách						
1	Thành viên HĐQT	5	5.280	17%	7.920	475.200
2	Thành viên BKS	4	5.280	17%	7.920	380.160
Tổng cộng		15				3.838.560

. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý Công ty là: 3.838.560.000 đồng (Ba tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

3.2. Quỹ tiền thưởng An toàn điện kế hoạch là: 301.732.000 đồng (Ba trăm linh một triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng).

\* Tổng cộng: 4.140.292.000 đồng (Bốn tỷ, một trăm bốn mươi triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Trong đó:

- Mức tiền lương cơ bản của chức danh cao nhất (Chủ tịch Hội đồng quản trị), Công ty áp dụng là: 31.000.000 đồng.

- Hệ số điều chỉnh so với lương cơ bản: 1,5 (Công ty lựa chọn hệ số điều chỉnh theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP).



- Hệ số chênh lệch giữa các chức danh quản lý, Công ty áp dụng tỷ lệ chênh lệch giữa các bậc lương, thù lao theo quy định tại Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

Trường hợp có sự biến động (tăng hoặc giảm) số lượng người quản lý Công ty hoặc do thay đổi tính chất chuyên trách/kiêm nhiệm so với thời điểm xác định Quỹ tiền lương kế hoạch thì Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc điều chỉnh (tăng hoặc giảm) Quỹ tiền lương theo biến động (tăng hoặc giảm) số lượng thành viên người quản lý Công ty hoặc tính chất chuyên trách/kiêm nhiệm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện sẽ được quyết toán trên cơ sở kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD thực hiện so với kế hoạch năm 2017. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch được giao, Đại hội đồng cổ đông Công ty sẽ phê duyệt điều chỉnh tăng Quỹ tiền lương, thù lao so với kế hoạch theo quy định của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- BKS Cty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Nam Thắng**

